

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ M  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Lưu Xa, bà Đặng Thị Tuyết Hương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại T sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm C KH vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 33/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST - HS ngày 26/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Bạc Đức L, sinh năm 1997 tại xã C, Hện M, tỉnh Sơn La.

Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, Hện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã L, Hện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạc Văn S, sinh năm 1978 và bà Lò Thị B, sinh năm 1979; vợ: Bàn Thị N, sinh năm 2000; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2018 bị C an Hện H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022, tạm giam từ ngày 30/12/2022 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. L Văn H, sinh năm 2000 tại xã L, Hện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tên gọi khác: H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã L, Hện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Văn K, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022, tạm giam từ ngày 30/12/2022 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn C, sinh năm 1992 tại xã Q, Hện V, tỉnh Sơn La.

Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã Q, Hện V, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1971 và bà Hà Thị C, sinh năm 1972; vợ: Hà Thị K, sinh năm 1987; con: có 02 con lớn sinh năm

2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2018 bị C an Hện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022, tạm giam từ ngày 30/12/2022 tại Trại tạm giam C an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn C và bị cáo L Văn H:** Bà Vương Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp L Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt)

**\* Người làm chứng:**

- Anh Bùi Vũ T, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, Hện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T Lệ, Hện V, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hà Văn H, sinh năm: 1997 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã Q, Hện V, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vì Văn T, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã Q, Hện V, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

- Anh Lê Xuân D, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Hà Văn K, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Bản B, xã Q, Hện V, tỉnh Sơn La.

- Bà Đào Thị Tuyên, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trịnh Quang K, sinh năm: 2004 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Trần Đức T, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông L Văn K, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã L, Hện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Bà Lò Thị B, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã C, Hện M, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị L, sinh năm: 1993 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, Hện M, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã L, Hện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Vũ Thị B, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, Hện Y, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L Văn H, Hà Văn C và Bạc Đức L có quan hệ quen biết nhau từ trước. Chiều ngày 26/12/2022, L từ chỗ ở của mình đi về quê ở M, khi đi đến địa phận Hện M, tỉnh Yên Bái thì gặp mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa

chỉ 100.000 đồng ma Ty (Heroine) rồi sử dụng. Sau đó L gọi điện cho H nói mua được ma Ty rẻ. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày H gọi điện lại cho L, L bảo H có mua ma Ty không thì L mua hộ, H đồng ý và bảo L “lấy cho em H triệu rưỡi”. L đồng ý và bảo H cHên 2.500.000 đồng cho L. Do không có tài khoản nên L tìm đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1990 tại thôn N, xã T Lệ, Hện V, tỉnh Yên Bái và nhờ anh L nhận tiền cHên khoản hộ. Anh L đồng ý và cho L số tài khoản, L gửi số tài khoản của anh L cho H qua tin nhắn điện thoại. Còn H cũng đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Vũ T nhờ anh T cHên khoản hộ H số tiền 2.500.000 đồng. Anh T đồng ý và cHên hộ 2.500.000 đồng hộ H cho L qua số tài khoản của anh L. Sau khi nhận được tiền L quay lại địa điểm mua ma Ty lúc trước gặp người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ nêu trên nói “lấy giúp em ba triệu tiền hàng trắng, một trăm tiền hồng (hồng phiến), chia thành một gói H triệu rưỡi, còn lại một gói năm trăm, anh đi lấy hộ em thì em gửi anh H trăm (tiền C)”. Người đàn ông này đồng ý, khoảng 1 giờ sau người đàn ông này quay lại đưa cho L một gói niL màu hồng được buộc Tm bên trong có 03 gói niL (gồm H gói niL màu đen bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột (Heroine) và 01 gói niL chứa 20 viên ma Ty hồng phiến). L cầm ma Ty rồi đưa số tiền 3.300.000 đồng cho người đàn ông trên. L cầm số ma Ty vừa mua được đi ra một đoạn, chia lại số ma Ty Heroine trong H gói niL chứa ma Ty (Heroine) rồi cất vào trong người và bắt ô tô khách đi xuống thôn H, xã L, Hện Y. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/12/2022, L về đến thôn H thì xuống xe. L điện thoại cho H bảo “anh đến nơi rồi” cả H hẹn gặp nhau tại ngã ba lồi vào xã D, thị xã M. L đi xe ôm của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến đoạn đường gần nghĩa trang tổ dân phố L Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã M thì gặp H, tại đây L đưa cho H một gói niL màu đen bên trong có ma Ty (Heroine) dạng cục, bột màu trắng.

Còn L Văn H sau khi nhờ L mua hộ ma Ty thì chiều 26/12/2022 H nói cHên với Hà Văn C về việc nhờ L mua ma Ty hộ với giá rẻ nên C nhờ H bán lại cho 1.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau khi nhận được ma Ty từ L, H và C hẹn gặp nhau ở cầu vượt Quốc lộ 5 thuộc phường B, thị xã M. Sau đó H cùng L đi đến cầu vượt B gặp C, C dẫn H và L đi đến phòng trọ của anh Hà Văn H mà C đã mượn từ trước. Tại đây, L Văn H lấy gói ma Ty vừa mua của L bỏ ra, dùng tay bẻ một phần ma Ty (khoảng 1/3 cục ma Ty ban đầu) và bọc vào gói giấy đưa cho C. C trả H 1.000.000 đồng trong đó 500.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng cHên khoản. Sau đó cả ba đều đi về phòng trọ của mình.

Tại phòng trọ của L ở thôn H, xã L, Hện Y L đã bỏ gói niL màu đen chứa ma Ty (Heroine) ra, sau đó dùng dao lam, cân tiểu ly chia nhỏ số ma Ty thành 36 phần rồi dùng mảnh Ti niL màu xanh xoắn, hàn kín lại, còn 20 viên ma Ty hồng phiến thì L một mình sử dụng hết 6 viên còn 14 viên để vào trong Ti niL màu trắng. L cất toàn bộ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng L rồi để dưới đệm trong phòng trọ.

Khi ở phòng trọ của C tại thôn X, xã X, thị xã M; C cũng lấy dao lam chia ma Ty (Heroine) từ gói ma Ty vừa mua được của H, sau đó sử dụng một ít, số ma Ty còn lại, C bọc lại và cất vào lọ nhựa hình T để trong phòng. Còn H về phòng trọ của mình cũng san một phần ma Ty (Heroine) đã mua được của L rồi

sử dụng một ít, số ma Ty còn lại gói vào mảnh giấy có kẻ ngang rồi để vào ví giả da.

Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 27/12/2022, Khi C đang ở phòng trọ thì lực lượng C an đến kiểm tra phát hiện. Vật chứng thu giữ 01 hộp nhựa hình T có nắp màu vàng, trên thân hộp có chữ VITAMIN, bên trong hộp có 01 gói giấy màu trắng, có chữ màu đen, trong gói giấy có chất màu trắng dạng cục, bột (niêm P ghi A1); 01 dao lam bằng kim loại, có chữ CROMA, phần lưỡi dao có bám dính chất bột màu trắng thu tại mặt chiếu trên giường phòng trọ (niêm P ghi A2); quản L của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, bên trong lắp 02 sim gồm 01 sim Vinaphone có seri: 89840200011182836591, 01 sim Viettel có seri: 8984048000031782728.

Đến 23 giờ 30 phút, ngày 27/12/2022, C an thị xã M tuần tra tại khu vực tổ dân phố Phố Nôi, phường B phát hiện L Văn H đang cất giấu trái phép chất ma Ty. Vật chứng thu giữ trong ví giả da 01 gói giấy kẻ ngang màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột (niêm P ghi A), 01 mảnh giấy kẻ ngang màu trắng; 05 mảnh giấy bạc hình chữ nhật (niêm P ghi A3); 01 ví giả da màu nâu có chữ MENGILAO SHIDAI; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen; Số tiền 12.150.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L Văn H không thu giữ được gì.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại thôn H, xã L, Hện Y phát hiện 36 Ti niL màu xanh được hàn kín đầu Ti niL, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột và 01 Ti niL bên trong có 14 viên nén hình tròn màu hồng được để trong một bao thuốc lá Thăng L để trên đệm trái trong phòng trọ (niêm P ghi A4); 01 bật lửa màu đỏ để trên đệm trái trong phòng trọ 01 điện thoại Nokia RH130 màu đen để trên đệm trái trong phòng trọ; 01 cân điện tử mini màu trắng, đen bên trên có chữ Aosai thu giữ tại Ti quần phía trước bên pH của L; 02 dao tem và 01 mảnh giấy bạc (niêm P ghi A5) và quản L của L 01 điện thoại NOKIA RH130 màu đen, bên trong lắp 01 sim viettel số seri: : 8984048000028201895.

Tại bản kết luận số 59/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm P ký hiệu A1 (thu giữ của C) có khối lượng 0.336 gam là ma Ty, là loại Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột bám dính trên bề mặt dao lam trong niêm P ký hiệu A2 là ma Ty, là loại Heroine. Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên đã bàn giao mẫu vật hoàn lại sau giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M.

Tại bản kết luận số 60/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm P ký hiệu A (thu giữ của H) có khối lượng 1,260 gam là ma Ty, là loại Heroine. Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên đã bàn giao mẫu vật hoàn lại sau giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M.

Tại bản kết luận số 61/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột ký hiệu A4-1 trong niêm P ghi ký hiệu A4 có khối lượng 1,312 gam là ma Ty, là loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột ký hiệu A4-2 trong niêm P ký hiệu A4 (thu giữ của L) có khối lượng 1,154 gam là ma Ty, là loại

Heroine. Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên đã bàn giao mẫu vật hoàn lại sau giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M.

Tại Bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS(MT) ngày 19/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hưng Yên xác định: chất bám dính trên mảnh giấy bạc trong ví giả da của L Văn H là ma Ty, loại Heroin, không xác định khối lượng, không tìm thấy dấu vết ma Ty trên bề mặt mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang trong ví giả da của L Văn H; chất bám dính trên mảnh giấy bạc thu giữ trong quá trình khám xét phòng trọ của L là ma Ty, loại Heroin, không xác định khối lượng; không tìm thấy dấu vết ma Ty trên bề mặt H dao lam thu giữ trong quá trình khám xét phòng trọ của L. Cùng ngày, Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên đã bàn giao mẫu vật hoàn lại sau giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M.

Quá trình điều tra xác định số ma Ty thu giữ trên người và nơi ở của L và H là các vật chứng L và H có mục đích để tiếp tục bán kiếm lời. Còn số ma Ty thu của C với mục đích để tự sử dụng. Các bị cáo đã thành khẩn KH nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập trong vụ án.

Đối với việc L mua ma Ty của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ xảy ra tại Hện Mù Căng CH, tỉnh Yên Bái, Cơ quan CSĐT C an thị xã M đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Hện Mù Căng CH, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với việc C, H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty tại thôn X, xã X và tổ dân phố V, phường B vào ngày 23, 24 và 27/12/2022. C an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty nêu trên. Đối với L ngày 27/12/2022 đã có hành vi sử dụng ma Ty ở tại thôn H, xã L, Hện Y, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan CSĐT C an thị xã M đã thông báo nội dung trên cho Cơ quan CSĐT C an Hện Y giải quyết theo thẩm quyền. Đối với anh H đã cho C mượn phòng trọ nhưng không biết C sử dụng làm nơi giao dịch mua bán ma Ty nên không có căn cứ xử L đối với anh H. Đối với anh T và anh L đã cho L và H mượn tài khoản ngân hàng để CHền và nhận tiền, do không biết tiền đó L và H sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử L đối với anh T và anh L.

Về vật chứng: Đối với 04 P bì hoàn mẫu vật sau giám định; 01 hộp nhựa hình T có nắp màu vàng C dùng để cất dấu ma Ty, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, bên trong lắp 02 sim; 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đen, bên trong lắp 01 sim, 01 điện thoại NOKIA RH130 màu đen, bên trong lắp 01 sim là các điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma Ty, 01 (một) cân điện tử mini màu trắng, đen L dùng để chia ma Ty; 01 bật lửa màu đỏ các bị cáo dùng để sử dụng ma Ty và là C cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện đang nhập kho vật chứng của C an thị xã M. Đối với số tiền 12.150.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền H đã bán ma Ty cho C còn lại 11.650.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội), Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M đã nộp số tiền này vào Kho bạc nhà nước M. Đối với số tiền trong tài khoản của H do bán ma Ty cho C, ngày 10/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã M

đã có lệnh P tỏa tài khoản số 08 đối với số tiền 500.000 đồng nêu trên tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT - VKSMH ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bạc Đức L và L Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma Ty theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn KH nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H đều phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma Ty"; bị cáo Hà Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma Ty".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H.

Xử phạt bị cáo Bạc Đức L từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

Xử phạt bị cáo L Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C. Xử phạt bị cáo C từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù ; thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa hình T; 01 ví giả da màu nâu; 01 cân điện tử mini màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ; 04 sim điện thoại trong các điện thoại OPPO A9 , Iphone 7 Plus, Nokia RH130 màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO A9 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại Nokia RH130 màu đen; số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại: Bị cáo L Văn H số tiền 11.650.000 đồng.

- Hủy bỏ lệnh P tỏa tài khoản số 08/LPT - CQCSĐT ngày 10/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thị xã M đối với tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng có trong tài khoản này.

Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo H, C nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, vật chứng, biện pháp tư pháp và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với H bị cáo vì bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo C sinh

sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo trình độ học vấn thấp, khối lượng ma Ty không lớn nên đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo L nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và không tranh luận. Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo H, C: Căn cứ vào khối lượng ma Ty các bị cáo mua bán, tàng trữ; tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi nên Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Người bào chữa cho các bị cáo H, C giữ nguyên quan điểm; các bị cáo H, C không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - C an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H và Hà Văn C đã thành khẩn KH nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời KH của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời KH của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; người làm chứng; biên bản vụ việc, biên bản khám xét, biên bản chỉ dẫn, sơ đồ, bản ảnh, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do có mục đích, động cơ vụ lợi nên ngày 27/12/2022, tại khu vực phường Phùng Chí Kiên và phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Bạc Đức L đã có hành vi bán trái phép chất ma Ty cho L Văn H, H tiếp tục bán trái phép chất ma Ty cho Hà Văn C. Sau đó C thực hiện hành vi cất dấu trái phép 0,336g (Không phải ba ba sáu gam), ma Ty loại Heroine tại nơi ở của C ở thôn X, xã X, thị xã M với mục đích để sử dụng. Còn Bạc Đức L tàng trữ 1,154 (một phẩy một năm tư gam) ma Ty (Heroine) và 1,312g (Một phẩy ba một H gam) ma Ty Methamphetamine và L Văn H tàng trữ 1,260g (Một phẩy H sáu gam) ma Ty (Heroine) với mục đích để tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời thì bị phát hiện.

Hành vi của L bán trái phép 1,596 gam chất ma Ty loại Heroine cho H và tàng trữ trong người 1,154 gam ma Ty loại Heroine cùng 1,312 gam ma Ty loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời (tổng khối lượng ma Ty 4,062gam); hành vi của H bán trái phép 0,336 gam chất ma Ty loại Heroine cho C để kiếm lời 1.000.000 đồng và tàng trữ trong người 1,260 gam chất ma Ty loại Heroine với mục đích bán kiếm lời (tổng khối lượng ma Ty 1,596gam); hành vi của các bị cáo L, H đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu tội "Mua bán trái phép chất ma Ty" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị

cáo Hà Văn C cất giấu trái phép chất ma túy trong người (dưới 05gram) nhằm mục đích sử dụng đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố các bị cáo về tội danh và các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội độc L, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma Ty của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Việc mua bán, sử dụng ma túy là rất nguy hiểm, là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần pH xử L nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành C dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử xem xét đến đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với việc L KH mua ma Ty của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ xảy ra tại Hện Mù Căng CH, tỉnh Yên Bái, Cơ quan CSĐT C an thị xã M đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Hện Mù Căng CH, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh H cho C mượn phòng trọ nhưng không biết C sử dụng làm nơi giao dịch mua bán ma Ty; anh T và anh L đã cho L và H mượn tài khoản ngân hàng để CHén và nhận tiền nhưng không biết tiền đó L và H sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử L đối với anh H, anh T và anh L nên Tòa án không đặt ra để xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử L đối với bị cáo:

Các bị cáo L, H, C không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn KH nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo C sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo H, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, bị cáo L và C có nhân thân xấu: Bị cáo L ngày 12/9/2018 bị C an Hện H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; bị cáo C ngày 06/02/2018 bị C an Hện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội

dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo C sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với: 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 59/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Bùi Xuân P, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hưng Yên; 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 60/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Khúc Thùy Dương, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn Học và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hưng Yên; 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 61/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Khúc Thùy D, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hưng Yên; 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 133/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Vũ Quốc H, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn Học và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Hưng Yên; 01 (một) hộp nhựa hình T có nắp màu vàng, trên thân hộp có chữ VITAMIN; 01 (một) cân điện tử mini màu trắng, đen bên trong có chữ Aosai; 01 (một) bật lửa màu đỏ. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy bỏ.

Đối với: 01 điện thoại OPPO A9 màu xanh (bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984048000031782728, 01 sim Vinaphone số seri 89840200011182836591) thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen (bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984048000079294371) thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RH130 màu đen (bên trong lắp 01 sim Viettel số seri 8984048000028201895) thu giữ của L; quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 04 sim điện thoại trong 03 điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma Ty, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu có chữ MENGIIAO SHIDAI thu giữ của H bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.150.000 đồng thu giữ của H, quá trình điều tra xác định 500.000 đồng là do H bán ma Ty cho C mà có nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 11.650.000 đồng H không sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho H.

Đối với tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, quá trình điều tra xác định trong đó có 500.000 đồng là tiền do bị cáo H bán ma Ty cho C mà có nên Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh P tòa tài khoản số 08/LPT - CQCSĐT ngày 10/3/2023

của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đối với tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng có trong tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H, Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

Tuyên bố:

Bị cáo Bạc Đức L và bị cáo L Văn H đều phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hà Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Bạc Đức L 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ 28/12/2022.

Xử phạt bị cáo L Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ 28/12/2022.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ 27/12/2022.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 59/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Bùi Xuân Phú, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn Học và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

+ 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 60/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Khúc Thùy D, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

+ 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 61/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Khúc Thùy D, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

+ 01 (một) P bì niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 133/KL - KTHS (MT) có chữ ký ghi họ tên của Hoàng Quốc K, Vũ Quốc H, chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Đại tá Nguyễn Văn H và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

+ 01 (một) hộp nhựa hình T có nắp màu vàng, trên thân hộp có chữ VITAMIN.

+ 01 sim Viettel số seri 8984048000031782728, 01 sim Vinaphone số seri 89840200011182836591 (sim điện thoại trong điện thoại OPPO A9 màu xanh).

+ 01 sim Viettel số seri 8984048000079294371 (sim điện thoại trong điện thoại Iphone 7 Plus màu đen).

+ 01 sim Viettel số seri 8984048000028201895 (sim điện thoại trong điện thoại Nokia RH130 màu đen).

+ 01 (một) ví giả da màu nâu có chữ MENGIIAO SHIDAI

+ 01 (một) cân điện tử mini màu trắng, đen bên trong có chữ Aosai

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại OPPO A9 màu xanh.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

+ 01 (một) điện thoại Nokia RH130 màu đen

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

- Trả lại: Bị cáo L Văn H số tiền 11.650.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M; số tiền 12.150.000 đồng theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 14/4/2023).

- Hủy bỏ lệnh P tảo tài khoản số 08/LPT - CQCSĐT ngày 10/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thị xã M đối với tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) có trong tài khoản ngân hàng số 1020722755 mang tên L Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bạc Đức L, L Văn H, Hà Văn C mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, C an, Chi cục THADS thị xã M;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo H, C;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ OANH**





